

Mẫu nhãn MAXXACNE-C gel
Hộp 1 tuýp nhôm 5g
100% real size

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**
Lần đầu: 09 / 09 / 2015



MAXXACNE-C
Clindamycin 1%

Thành phần: Mỗi tuýp 5g chứa:
Clindamycin 1% (k/k)
Tà dược vừa đủ 1 tuýp.

Chỉ định, Liều dùng & Cách dùng:
Chống chỉ định: Xem tờ hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản: Ở nhiệt độ dưới 30°C.
Tránh ánh sáng trực tiếp và nơi ẩm ướt.

THUỐC DÙNG NGOÀI
ĐỀ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC KHI DÙNG

Sản xuất & Phân phối bởi:
CÔNG TY CPDP AMPHARCO U.S.A P.JSC
KCN Nhơn Trạch 3, Xã Hiệp Phước,
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
KCN AMPHARCO U.S.A
H. AMPHARCO U.S.A

Manufactured & Distributed by:
AMPHARCO U.S.A P.JSC
Nhơn Trạch 3 P. Hiệp Phước Ward,
Nhơn Trạch District, Dong Nai Province
KCN AMPHARCO U.S.A

FOR EXTERNAL USE ONLY
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE

Storage: Store at temperature below 30°C.
Avoid direct sunlight and moisture.

Indications, Dosage & Administration.
Excipients q.s. one tube.
Clindamycin 1% (w/w)
Composition: Each 5g-tube contains:

TOPICAL GEL WHO GMP
MAXXACNE-C
Clindamycin 1%
Tube 5g

AMPHARCO U.S.A

Thuốc bán theo đơn WHO GMP
GEL BÔI DA TRỊ MỤN
MAXXACNE-C
Clindamycin 1%
Tuýp 5g

SDK / Visa No.:
Số lô SX / Batch No.:
NSX / Mfg. date:
HD / Exp. date:

Mẫu nhãn MAXXACNE-C gel
Tuýp nhôm 5g
100% real size



**CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A.**

 <p>MAXXACNE-C Clindamycin 1% Tuýp 5g</p>	 <p>Ngày đăng / Ngày cấp / HD / Ety 05/10/2017 / 05/10/2017 / 05/10/2017</p>
<p>Tên sản phẩm / Composition: (Chỉ định) Tuýp 5g nhôm chứa 5g (100mg) Clindamycin 1% (w/w).</p> <p>Each 5g-tube contains: Clindamycin 1% (w/w).</p> <p>Chỉ định / Indication: Gel bôi da MAXXACNE-C được chỉ định để điều trị nhiễm khuẩn da do vi khuẩn kỵ khí gram dương và kỵ khí gram âm nhạy cảm với clindamycin được chỉ định trong điều trị các bệnh da liễu.</p> <p>Thành phần / Composition: Clindamycin 1% / Thành phần / Composition: Clindamycin 1% / Thành phần / Composition: Clindamycin 1%.</p> <p>Đối tượng / Indication: Chỉ định cho các bệnh da liễu do vi khuẩn kỵ khí gram dương và kỵ khí gram âm nhạy cảm với clindamycin.</p> <p>Đối tượng / Indication: Chỉ định cho các bệnh da liễu do vi khuẩn kỵ khí gram dương và kỵ khí gram âm nhạy cảm với clindamycin.</p> <p>Đối tượng / Indication: Chỉ định cho các bệnh da liễu do vi khuẩn kỵ khí gram dương và kỵ khí gram âm nhạy cảm với clindamycin.</p>	
<p>TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG: BỆNH DA DO VI KHUẨN KỶ KHÍ GRAM DƯƠNG VÀ KỶ KHÍ GRAM ÂM NHẠY CẢM VỚI CLINDAMYCIN. KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE.</p>	
<p>Chỉ định / Ngày cấp / Ngày cấp / HD / Ety CÔNG TY DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A. AMPHARCO U.S.A. INC. N. K. AMPHARCO U.S.A.</p>	



Mẫu nhãn MAXXACNE-C gel
Hộp 1 tuýp nhôm 15g
100% real size



GEL BÔI DA TRỊ MỤN
MAXXACNE-C
Clindamycin 1%

Manufactured & Distributed by:
AMPHARCO U.S.A P,SC
Nhon Trach 3 I.P, Hiệp Phước Ward,
Nhon Trach District, Dong Nai Province
AMPHARCO U.S.A

FOR EXTERNAL USE ONLY
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE

Thành phần: Mỗi tuýp 15g chứa:
Clindamycin 1% (k/ki)
Tã được vữa đủ 1 tuýp.
Chỉ định, Liều dùng & Cách dùng,
Chống chỉ định: Xem tờ hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản: Ở nhiệt độ dưới 30°C.
Tránh ánh sáng trực tiếp và nơi ẩm ướt.
THỰC DỤNG NGOÀI
ĐỀ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Composition: Each 15g-tube contains:
Clindamycin 1% (w/w)
Excipients q.s. one tube.
Indications, Dosage & Administration,
Contraindications: See package insert.
Storage: Store at temperature below 30°C.
Avoid direct sunlight and moisture.

TOPICAL GEL
MAXXACNE-C
Clindamycin 1%



Rx Prescription drug

TOPICAL GEL



MAXXACNE-C

Clindamycin 1%

Tube 15g

AMPHARCO U.S.A

Rx Thuốc bán theo đơn

GEL BÔI DA TRỊ MỤN



MAXXACNE-C

Clindamycin 1%

Tuýp 15g

SDK / Visa No.:
Số lô SX / Batch No.:
NSX / Mfg. date:
HD / Exp. date:



Mẫu nhãn MAXXACNE-C gel
Tuýp nhôm 15g
100% real size

M.S.D.N.: 3988818890 - C.I.C.P

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM**

AMPHARCO U.S.A
H. NHƠN TRẠCH - QU. BÌNH KHAI

GEL BÔI DA TRỊ MỤN

MAXXACNE-C
Clindamycin 1%

Tuýp 15g

WHO GMP

Số lô SX / Batch No.:
HD / Exp. date:

Rx) Thuốc bán theo đơn



Thành phần / Components: Mỗi tuýp 15g chứa: Clindamycin 1% (150mg) và Excipients (Chất độn) 14g. Excipients u.s. on label.

Chỉ định / Indications: Gel bôi da MAXXACNE-C được chỉ định trong điều trị mụn trứng cá / MAXXACNE-C topical gel is indicated in the treatment of acne vulgaris.

Lưu ý dùng & cách dùng, chống chỉ định, tương tác thuốc, phụ thuộc, cảnh báo, chống chỉ định, thận trọng, tiền sử bệnh, tiền sử dị ứng / See package insert.

Bảo quản / Storage: Ở nhiệt độ dưới 30°C. Tránh ánh sáng trực tiếp và độ ẩm ướt / Store at temperature below 30°C. Avoid direct sunlight and moisture.

THÀNH PHẦN NGUYÊN
ĐỀ XÂY TẠM TAY TRỊ MỤN
ĐƯỢC KỶ HƯỞNG DÀNH SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG
FOR EXTERNAL USE ONLY
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE PACKAGE INSERT
ORIENTALLY BEFORE USE

Sản xuất & Phân phối bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN AMPHARCO U.S.A
Manufactured & Distributed by:
AMPHARCO U.S.A PASC
K.S. AMPHARCO U.S.A

Mẫu nhãn MAXXACNE-C gel
Hộp 1 tuýp nhôm 30g
90% real size



MAXXACNE-C
Clindamycin 1%

TOPICAL GEL

MAXXACNE-C
Clindamycin 1%

Thành phần: Mỗi tuýp 30g chứa:
Clindamycin 1% (k/ki)
Tã được vừa đủ 1 tuýp.

Chỉ định, Liều dùng & Cách dùng,
Chống chỉ định: Xem tờ hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản: Ở nhiệt độ dưới 30°C.
Tránh ánh sáng trực tiếp và nơi ẩm ướt.

THUỐC DÙNG NGOÀI
ĐỂ XA TÂM TAY TRẼ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Manufactured & Distributed by:
AMPHARCO U.S.A P,SC
Nhon Trach 3 I.P, Hiep Phuoc Ward,
Nhon Trach District, Dong Nai Province
K. AMPHARCO U.S.A

Manufactured & Distributed by:
AMPHARCO U.S.A P,SC
Nhon Trach 3 I.P, Hiep Phuoc Ward,
Nhon Trach District, Dong Nai Province
K. AMPHARCO U.S.A

Composition: Each 30g-tube contains:
Clindamycin 1% (w/w)
Excipients q.s. one tube.

Indications, Dosage & Administration,
Contraindications: See package insert.
Storage: Store at temperature below 30°C.
Avoid direct sunlight and moisture.

FOR EXTERNAL USE ONLY
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE

AMPHARCO U.S.A

Thuốc bán theo đơn

GEL BÔI DA TRỊ MỤN

MAXXACNE-C
Clindamycin 1%

Tuýp 30g

WHO GMP

SDBK / Visa No.:
Số lô SX / Batch No.:
NSX / Mfg. date:
HD / Exp. date:

Mẫu nhãn MAXXACNE-C gel
Tuýp nhôm 30g
100% real size

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A**
H. NHƠN TRẠCH - T. ĐỒNG NAI

WHO
GMP

Rx Thuốc bán theo đơn

GEL BÔI DA TRỊ MỤN

MAXXACNE-C
Clindamycin 1%

Tuýp 30g

Số lô SX / Batch No.:
HD / Exp. date:

Thành phần / Compositions: Mỗi tuýp 30g chứa: Clindamycin 1% (M/A), 1g được vữa đủ 1 tuýp. / Each 30g-tube contains: Clindamycin 1% (W/W). Excipients q.s. one tube.

Chỉ định / Indications: Gel bôi da MAXXACNE-C được chỉ định trong điều trị mụn trứng cá. / MAXXACNE-C topical gel is indicated in the treatment of acne vulgaris.

Lưu ý dùng & Cách dùng, Chống chỉ định / Dosage & Administration, Contraindications: Xem tờ hướng dẫn sử dụng. / See package insert.

Bảo quản / Storage: Ở nhiệt độ dưới 30°C / Store in airtight container below 30°C. Avoid direct sunlight and moisture.

Thuộc dòng nhãn để XÁ TÂM TÍN THỀM ĐƯỢC HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC NHÍ DÙNG FOR EXTERNAL USE ONLY. KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE.

Sản xuất & Phân phối bởi:
CÔNG TY CPDP AMPHARCO U.S.A
Manufactured & Distributed by:
AMPHARCO U.S.A PUSC
K.K. AMPHARCO U.S.A



Mẫu nhãn MAXXACNE-C gel
Hộp 1 tuýp nhựa 5g
100% real size



MAXXACNE-C
Clindamycin 1%

MAXXACNE-C
TOPICAL GEL
Clindamycin 1%

Sản xuất & Phân phối bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN AMPHARCO U.S.A.
KCN Ninh Hòa, Xã Hiệp Phước,
Huyện Ninh Trách, Tỉnh Đồng Nai,
H. Ninh Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Manufactured & Distributed by:
AMPHARCO U.S.A P.J.S.C
Nhon Trach District, Dong Nai Province
K. AMPHARCO U.S.A

TRƯỚC DÙNG NGOÀI
ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

FOR EXTERNAL USE ONLY
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE

Thành phần: Mỗi tuýp 5g chứa:
Clindamycin 1% (k/k)

Tà dược vừa đủ 1 tuýp.

Chỉ định, Liều dùng & Cách dùng,
Chống chỉ định: Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Ở nhiệt độ dưới 30°C.
Tránh ánh sáng trực tiếp và nơi ẩm ướt.

THỰC DÙNG NGOÀI
ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Composition: Each 5g-tube contains:
Clindamycin 1% (w/w)
Excipients q.s. one tube.

Indications, Dosage & Administration,
Contraindications: See package insert.

Storage: Store at temperature below 30°C.
Avoid direct sunlight and moisture.


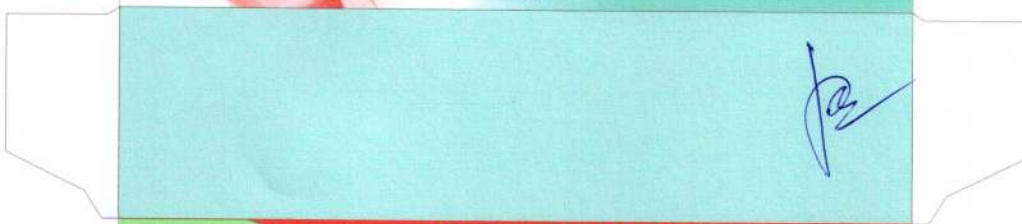
Rx Prescription drug

TOPICAL GEL

MAXXACNE-C
Clindamycin 1%

Tube 5g

WHO GMP

AMPHARCO U.S.A

Rx Thuốc bán theo đơn

GEL BÔI DA TRỊ MỤN

MAXXACNE-C
Clindamycin 1%

Tuýp 5g

WHO GMP



SDK / Visa No.:
Số lô SX / Batch No.:
NSX / Mfg. date:
HD / Exp. date:

Mẫu nhãn MAXXACNE-C gel
Hộp 1 tuýp nhựa 15g
100% real size



MAXXACNE-C[®]
GEL BÔI DA TRỊ MỤN
Clindamycin 1%

MAXXACNE-C[®]
TOPICAL GEL
Clindamycin 1%

AMPHARCO U.S.A.
KCN Nhơn Trách 3, Xã Hiệp Phước,
Huyện Nhơn Trách, Tỉnh Đồng Nai
Nhơn Trách District, Dong Nai Province
AMPHARCO U.S.A. P.J.S.C
Manufactured & Distributed by:

Sản xuất & Phân phối bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A.
KCN Nhơn Trách 3, Xã Hiệp Phước,
Huyện Nhơn Trách, Tỉnh Đồng Nai
Nhơn Trách District, Dong Nai Province
AMPHARCO U.S.A. P.J.S.C
Manufactured & Distributed by:

FOR EXTERNAL USE ONLY
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE
Composition: Each 15g-tube contains:
Clindamycin 1% (w/w)
Excipients q.s. one tube.
Indications, Dosage & Administration,
Contraindications: See package insert.
Storage: Store at temperature below 30°C.
Avoid direct sunlight and moisture.

THUỐC DÙNG NGOÀI
ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC KHI DÙNG
Thành phần: Mỗi tuýp 15g chứa:
Clindamycin 1% (k/k)
Tá dược vừa đủ 1 tuýp.
Chỉ định, Liều dùng & Cách dùng,
Chống chỉ định: Xem tờ hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản: Ở nhiệt độ dưới 30°C.
Tránh ánh sáng trực tiếp và nơi ẩm ướt.



Rx Prescription drug

WHO GMP

TOPICAL GEL

MAXXACNE-C[®]
Clindamycin 1%

Tube 15g

AMPHARCO U.S.A.

Rx Thuốc bán theo đơn

WHO GMP

GEL BÔI DA TRỊ MỤN



MAXXACNE-C[®]

Clindamycin 1%

Tuýp 15g

SDK / Visa No.:
Số lô SX / Batch No.:
NSX / Mfg. date:
HD / Exp. date:

Mẫu nhãn MAXXACNE-C gel
Tuýp nhựa 15g
100% real size



(R) Thuốc bán theo đơn



MAXXACNE-C
Clindamycin 1%

Tuýp 15g

SỐ 06 SX / Batch No.:
HD / Exp. date.

Thành phần / Composition: Mỗi tuýp 15g chứa: Clindamycin 1% (gelatin).
Each 15g tube contains: Clindamycin 1% (gelatin).
Excipients q.s. see text. **Lưu ý:** Do MAXXACNE-C chứa chất bảo quản nên cần dùng ngay sau khi mở tuýp.
Use only in the treatment of acute vulgaris.
Chỉ định / Indication: Dùng để điều trị mụn trứng cá / Acne vulgaris.
/ See package insert.
Điều kiện / Storage: Ở nhiệt độ dưới 30°C. Tránh ánh sáng trực tiếp và nơi ẩm ướt. Store at temperature below 30°C. Avoid direct sunlight and moisture.

TRƯỚC KHI SỬ DỤNG:
DE SỬ DỤNG TRƯỚC KHI ĐIỀU TRỊ HỎA DA DO VI khuẩn. **KHÔNG DÙNG CHO BÉ TRẺ DƯỚI 12 TUỔI.**
FOR EXTERNAL USE ONLY.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE.

Sản xuất & Phân phối bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN AMPHARCO U.S.A.
Manufactured & Distributed by:
AMPHARCO U.S.A. PASC
K.K. AMPHARCO U.S.A.

Mẫu nhãn MAXXACNE-C gel
 Hộp 1 tuýp nhựa 30g
 90% real size



Sản xuất & Phân phối bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A
 KCN Nhơn Trách, Xã Hiệp Phước,
 Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

Manufactured & Distributed by:
AMPHARCO U.S.A P,SC
 Nhon Trach 3 LP, Hiep Phuoc Ward,
 Nhon Trach District, Dong Nai Province
K.N. AMPHARCO U.S.A

MAXXACNE-C
 GEL BÔI DA TRỊ MỤN
 Clindamycin 1%

MAXXACNE-C
 TOPICAL GEL
 Clindamycin 1%

FOR EXTERNAL USE ONLY
 KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
 READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE

THỰC DỤNG NGOÀI
 ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM
 ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Composition: Each 30g-tube contains:
 Clindamycin 1% (w/w)
 Excipients q.s. one tube.
Indications, Dosage & Administration,
Contraindications: See package insert.
Storage: Store at temperature below 30°C.
 Avoid direct sunlight and moisture.

Thành phần: Mỗi tuýp 30g chứa:
 Clindamycin 1% (k/k)
 Tá dược vừa đủ 1 tuýp.
Chỉ định, Liều dùng & Cách dùng,
Chống chỉ định: Xem tờ hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản: Ở nhiệt độ dưới 30°C.
 Tránh ánh sáng trực tiếp và nơi ẩm ướt.



Rx Prescription drug



MAXXACNE-C
 TOPICAL GEL
 Clindamycin 1%

Tube 30g

Handwritten signature

AMPHARCO U.S.A

Rx Thuốc bán theo đơn



MAXXACNE-C
 GEL BÔI DA TRỊ MỤN
 Clindamycin 1%

Tuýp 30g



SBK / Visa No.:
 Số lô SX / Batch No.:
 NSX / Mfg. date:
 HD / Exp. date:

Mẫu nhãn MAXXACNE-C gel
Tuýp nhựa 30g
100% real size

M.S.D.N. 5000218200 - C.I.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM
AMPHARCO U.S.A
H. NHON TRẠCH, ĐỐI
WRC
GMP

Thuốc bán theo đơn

GEL BÔI ĐÀ THỊ MỤN

MAXXACNE-C
Clindamycin 1%

Tuýp 30g

Số lô SX / Batch No.:
HD / Exp. date:

Thành phần / Composition: Mỗi tuýp 30g chứa: Clindamycin 1% (Mỗi) Tã được via đi 1 tuýp / Each 30g-tube contains: Clindamycin 1% (w/w). Excipients q.s one tube.

Chỉ định / Indications: Gel bôi da MAXXACNE-C được chỉ định trong điều trị mụn trứng cá. / MAXXACNE-C topical gel is indicated in the treatment of acne vulgaris.

Lưu ý dùng & Cảnh dng, Chống chỉ định / Dosage & Administration, Contraindications: Xem 10 hướng dẫn sử dụng / See package insert.

Bảo quản / Storage: Ở nhiệt độ dưới 30°C. Tránh ánh sáng trực tiếp và độ ẩm. / Store at temperature below 30°C. Avoid direct sunlight and moisture.

THUỐC DÙNG NGOÀI DA. XA TAY TRƯỚC VÀ SAU MỖI LẦN DÙNG. / DO NOT USE FOR INTERNAL USE ONLY. WASH HANDS BEFORE AND AFTER EACH USE. / READ THE PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE.

Sila viết & phan ghi hi: CÔNG TY CỔ PHẦN AMPHARCO U.S.A. Manufactured & Distributed by: AMPHARCO U.S.A P.R.C. K.K. AMPHARCO U.S.A.



MAXXACNE® -C

Clindamycin 1%

THÀNH PHẦN: Mỗi tuýp gel bôi da chứa:

Clindamycin1% (kl/kl)

Tá dược: Carbomer 940, Propylen glycol, Ethanol 96%, Butylated hydroxytoluen, Methylparaben, Propylparaben, Polyoxyl 40 hydrogenated castor oil, Natri hydroxyd, Nước tinh khiết vừa đủ 1 tuýp.

Mã ATC: D10AF01

TÍNH CHẤT

Dược lực học

Mặc dù clindamycin phosphat không có hoạt tính *in vitro*, sự thủy phân nhanh chóng *in vivo* làm chuyển hợp chất thành dạng clindamycin có hoạt tính kháng khuẩn.

Clindamycin có hoạt tính lên nhân trứng cá ở bệnh nhân bị mụn trứng cá. Nồng độ trung bình của kháng sinh khảo sát được trong nhân trứng cá sau khi dùng clindamycin gel 1% trong 4 tuần là 597 mcg/g chất nhân trứng cá (0-1490). *In vitro* clindamycin ức chế tất cả các mẫu cấy thử nghiệm của *Propionibacterium acnes* (MIC 0,4 mcg/ml). Các acid béo tự do trên bề mặt da làm giảm khoảng 14% còn 2% tác dụng của thuốc.

Dược động học

Khi dùng tại chỗ nhiều lần clindamycin phosphat với nồng độ tương đương 10 mg/ml clindamycin trong alcol isopropyl và dung môi nước, nồng độ clindamycin hiện diện trong huyết tương rất thấp (0-3 ng/ml) và dưới 0,2% liều dùng được tìm thấy trong nước tiểu dưới dạng clindamycin.

CHỈ ĐỊNH

MAXXACNE®-C gel được chỉ định trong điều trị mụn trứng cá.

LIỀU LƯỢNG - CÁCH DÙNG

Bôi một lớp mỏng clindamycin gel lên vùng da bệnh hai lần mỗi ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Gel bôi da MAXXACNE®-C chống chỉ định dùng cho các bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với các chế phẩm có chứa clindamycin hay lincomycin, viêm ruột khu trú hay viêm loét đại

tràng, hay viêm đại tràng do dùng kháng sinh.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR)

Khô da là tác dụng không mong muốn thường gặp nhất khi sử dụng thuốc.

Clindamycin có thể dẫn đến chứng viêm đại tràng nặng có thể gây tử vong.

Các trường hợp tiêu chảy, tiêu chảy có máu và viêm đại tràng (bao gồm viêm đại tràng giả mạc) đã được báo cáo như những tác dụng không mong muốn trên bệnh nhân được điều trị với chế phẩm dùng tại chỗ có chứa clindamycin.

Các tác dụng ngoại ý khác được báo cáo đi kèm với sự sử dụng clindamycin bôi ngoài da bao gồm: đau bụng, viêm da tiếp xúc, rối loạn tiêu hóa, viêm nang do vi khuẩn Gram âm, kích ứng da nhờn, nhạy cảm.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng bất lợi gặp phải khi dùng thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG

Clindamycin dùng tại chỗ có thể đưa đến sự hấp thu kháng sinh qua bề mặt da. Chứng tiêu chảy, tiêu chảy có máu hay viêm đại tràng (bao gồm có viêm đại tràng giả mạc) đã được báo cáo xuất hiện khi có sử dụng clindamycin tại chỗ. Nên ngưng thuốc khi bị tiêu chảy nặng. Nên xem xét áp dụng nội soi đại tràng để xác định chẩn đoán trong trường hợp tiêu chảy trầm trọng.

Trong trường hợp vô ý tiếp xúc thuốc với các bề mặt nhạy cảm (mắt, da bị tróc, niêm mạc), rửa bề mặt này với lượng lớn nước mát. Dung dịch có vị khó chịu và nên cẩn thận khi bôi thuốc quanh miệng.

Nên cẩn thận khi chỉ định clindamycin cho người có cơ địa dị ứng.

Sử dụng trong thời kỳ mang thai và cho con bú

Chưa có đầy đủ các nghiên cứu có đối chứng trên phụ nữ mang thai. Chỉ nên dùng thuốc này trong thời kỳ mang thai khi thực sự cần thiết.

Clindamycin có tiết qua sữa mẹ hay không khi dùng clindamycin gel chưa được biết rõ. Quyết định ngưng cho con bú hay ngừng dùng thuốc nên được cân nhắc tùy thuộc tầm quan trọng của thuốc đối với mẹ.



TƯƠNG TÁC THUỐC

- Đã xuất hiện đề kháng chéo giữa clindamycin và lincomycin.
- Đã chứng minh được tính đối kháng giữa clindamycin và erythromycin.
- Clindamycin đã cho thấy đặc tính ức chế thần kinh cơ, có thể gia tăng tác động của các thuốc ức chế thần kinh cơ. Vì vậy, nên lưu ý khi dùng clindamycin cho các bệnh nhân đang dùng các loại thuốc kể trên.

QUÁ LIỀU

Dạng bào chế clindamycin gel bôi ngoài da có thể được hấp thu đủ số lượng để gây tác dụng toàn thân.

BẢO QUẢN: Ở nhiệt độ dưới 30°C. Tránh ánh sáng trực tiếp và nơi ẩm ướt.

TRÌNH BÀY

Hộp 1 tuýp nhôm chứa 5g, 15g, 30g gel.

Hộp 1 tuýp nhựa chứa 5g, 15g, 30g gel.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

*Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến thầy thuốc
Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ*

Sản xuất và phân phối bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

ĐT: 0613 566202 Fax: 0613 566203



TU QU CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy

